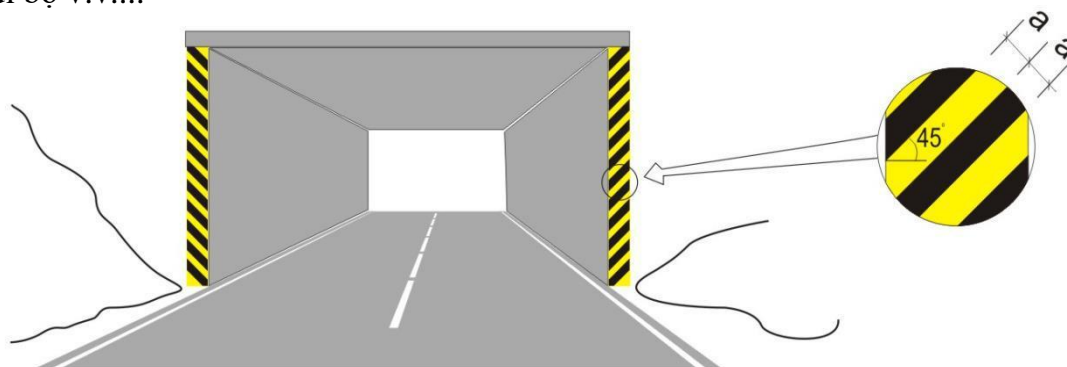


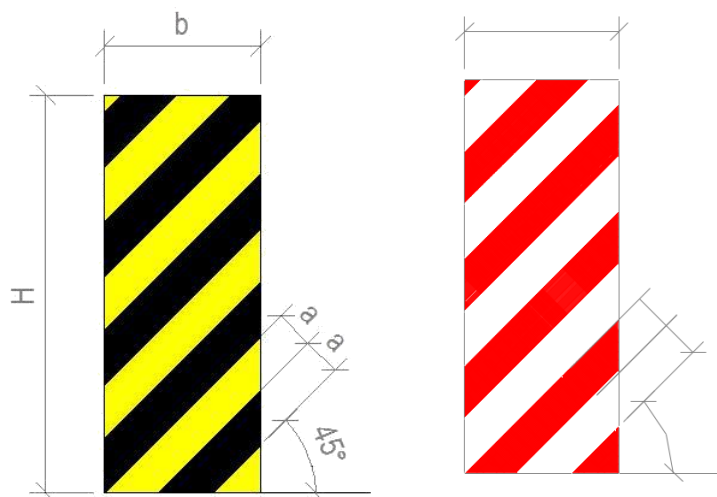
### **Vạch 8.1: Vạch đứng trên mốc cố định**

Vạch sử dụng vạch 8.1 để cảnh báo người điều khiển phương tiện chú ý, trên đường đi phía trước có chướng ngại vật cao hơn mặt đường để đề phòng va quệt phải. Vạch này kẻ trên bề mặt phần đứng của chướng ngại vật có khả năng gây nguy hiểm đối với phương tiện giao thông như: trụ cầu vượt qua đường hoặc mặt trước của hai bên tường chỗ cầu vượt hay đường chui qua đường hoặc ở cửa đường hầm, trên kết cấu dải phân cách, trên đảo an toàn của đường ngang dành cho người đi bộ v.v....



**Bố trí vạch đứng trên mốc cố định**

Màu vàng, đen được sử dụng cho các đường ngoài khu vực đô thị; màu đỏ, trắng được sử dụng cho các đường trong khu vực đô thị. Khi cần thiết, các vạch cũng có thể được bề gập dạng chữ V. Chi tiết cấu tạo vạch 8.1 thể hiện trên Hình 62.



**Hình G.62 – Chi tiết vạch đứng trên mốc cố định**

Sử dụng vạch 8.1 cho đảo phân làn tại trạm thu phí:

Trên bề mặt kết cấu đảo phân làn tại cổng trạm thu phí sử dụng vạch 8.1 để biểu thị vị trí dải phân cách làn xe nhằm tăng tính dẫn hướng cho xe đi đúng làn đường.

Vạch có màu vàng và màu đen đan xen nhau, chiều rộng của mỗi vạch là 15 cm bắt đầu vẽ từ đầu dải phân cách tạo thành một góc là  $45^\circ$  so mặt phẳng ngang và nghiêng đều về hai phía. Cách vẽ như ở thể hiện trên Hình G.63 và Hình G.64.



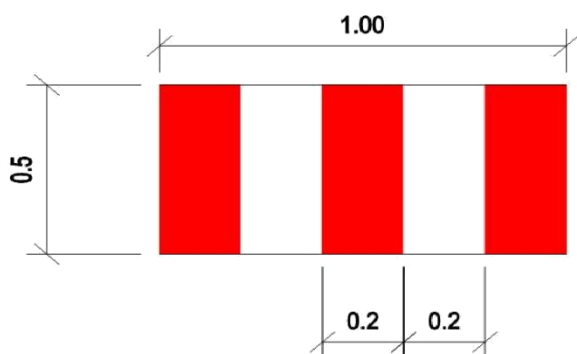
**Sử dụng vạch 8.1 trên đảo phân làn tại trạm thu phí – Mẫu 1**



**Sử dụng vạch 8.1 trên đảo phân làn tại trạm thu phí – Mẫu 2**

***Vạch 8.2: vạch xác định mép dưới thấp nhất của kết cấu cầu vượt qua đường hoặc công trình khác đi phía trên đường***

Vạch sử dụng vạch 8.2 để xác định mép dưới cùng của cầu vượt đường hoặc công trình tương tự nhằm cảnh báo cho người tham gia giao thông về các công trình này.



Đơn vị: m

### **Chi tiết vạch 8.2**

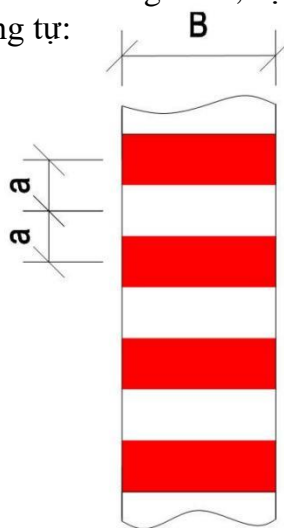
Vạch 8.2 cấu tạo gồm những nét vạch đỏ – trắng xen kẽ thẳng đứng có chiều rộng là 20 cm, cao 50 cm, bề rộng của phần vạch toàn bộ là 1 m.

**Vạch số 8.3: vạch kẻ xung quanh các cột tròn đặt trên các đảo an toàn, trên dải phân cách và các vị trí tương tự**

Vạch trắng – đỏ song song với mặt phẳng nằm ngang có chiều rộng của phần màu trắng và phần màu đỏ bằng nhau và bằng chiều rộng B của công trình, vạch kẻ ở các cột tròn đặt trên đảo an toàn, trên dải phân cách hoặc các vị trí tương tự:

Nếu  $B < 30\text{cm}$  thì  $a = 10\text{cm}$ .

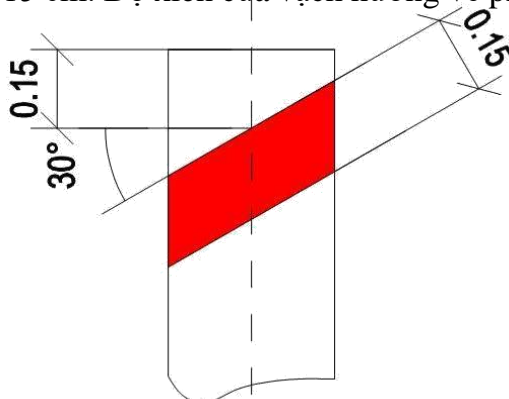
Nếu  $B > 30\text{cm}$  thì  $a = 15\text{cm}$ .



**Vạch 8.3**

**Vạch số 8.4: vạch kẻ trên cột tín hiệu, cột rào chắn, cột tiêu**

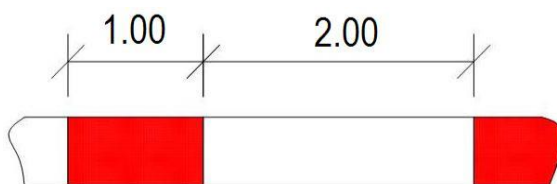
Vạch xiên góc màu đỏ tạo với mặt phẳng ngang góc  $30^\circ$  rộng 15 cm, điểm giữa mép trên của vạch cách mặt phẳng đỉnh cột là 15 cm. Độ xiên của vạch hướng về phía mặt đường, vạch kẻ trên cột tín hiệu, cột rào chắn, cột tiêu.



**Vạch 8.4**

**Vạch số 8.5: vạch kẻ ở thanh ngang trên cùng của hàng rào chắn chỗ đường cong có bán kính nhỏ, đường cao hơn so với khu vực xung quanh, đường dốc xuống và những nơi nguy hiểm khác**

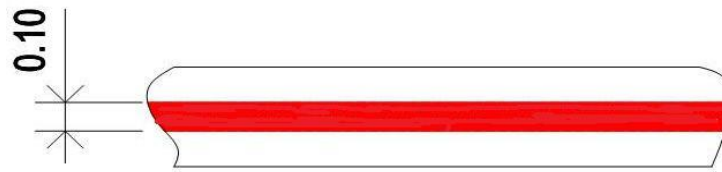
Vạch đỏ - trắng xen kẽ có kích thước hết bề rộng công trình, vạch đỏ dài 1 m và vạch trắng dài 2 m.



**Vạch 8.5**

**Vạch số 8.6: Vạch kẻ ở thanh trên cùng của rào chắn ở những nơi đặc biệt nguy hiểm**

Vạch đỏ liên tục chạy giữa bề mặt rào chắn rộng 10 cm.

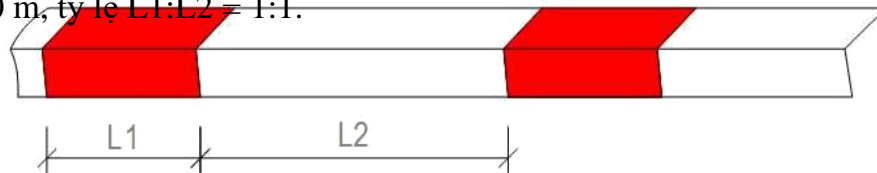


**Vạch 8.6**

**Vạch số 8.7: Vạch kẻ ở hàng vĩa các vĩa hè nơi nguy hiểm hoặc hàng vĩa của đảo an toàn**

Vạch đỏ - trắng xen kẽ kẻ trên bề mặt đứng và ngang, chiều dài vạch đỏ là L1, vạch trắng là L2. Trong trường hợp thông thường: L1 = 1 m - 2 m; L2 = 2 m - 4 m, tỷ lệ L1:L2

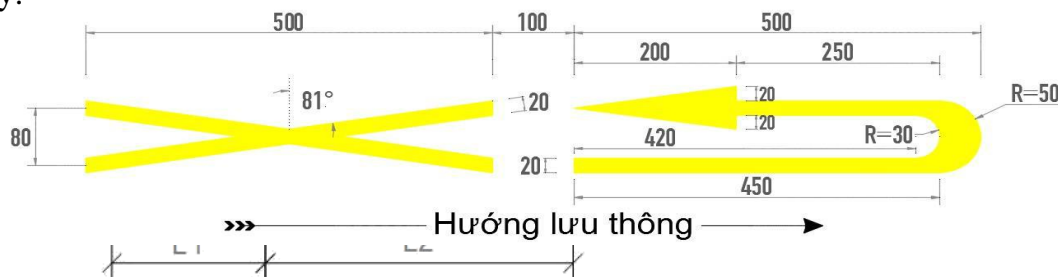
1:2 (xem Hình G.70). Đối với các vị trí hàng vĩa uốn cong với bán kính nhỏ, L1 = 0,5 m - 2,0 m; L2 = 0,5 m - 2,0 m, tỷ lệ L1:L2 = 1:1.



**Vạch 8.7**

**Vạch 9.1: vạch cấm xe quay đầu**

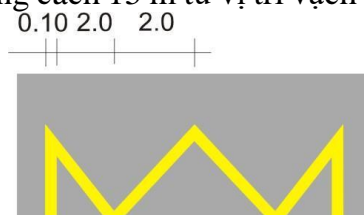
Vạch 9.1 được kẻ ở những vị trí cấm quay đầu xe tại nút giao hoặc chỗ mở dải phân cách hai chiều xe chạy.



**Vạch 9.1**

**Vạch 9.2: Vạch quy định vị trí dừng đỗ của phương tiện giao thông công cộng trên đường**

Vạch sử dụng để quy định vị trí dừng xe của các phương tiện vận tải hành khách công cộng trên đường như xe buýt, xe tắc xi ... Các loại phương tiện khác và người đi bộ không được dừng, đỗ trong phạm vi kẻ vạch và trong khoảng cách 15 m từ vị trí vạch về hai phía theo phương dọc đường.



**Vạch số 9.2**

Vạch 9.2 là vạch đơn liên, màu vàng, bề rộng nét vẽ  $b = 10$  cm. Vạch được vẽ dạng gãy khúc (có dạng hình chữ M, nhiều đỉnh). Chiều cao chữ M bằng 2.0 m, đường xiên của chữ M bằng nhau và bằng 2.0 m.

***Vạch 9.3: Vạch mũi tên chỉ hướng trên mặt đường***

Vạch mũi tên chỉ hướng trên mặt đường được sử dụng để chỉ hướng xe phải đi. Mũi tên chỉ hướng chủ yếu sử dụng ở các nút giao có tách nhập làn và trên đường có nhiều làn xe. Mũi tên cũng có thể được sử dụng cho các phần đường xe chạy một chiều để xác nhận hướng giao thông.

Màu sắc của mũi tên chỉ đường là màu trắng.

Tùy theo tốc độ xe chạy mà chọn kích thước các mũi tên phù hợp theo nguyên tắc tốc độ xe chạy càng lớn thì kích thước mũi tên càng lớn.